

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TẠI HÀ NỘI **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 539/2023/HC-PT

Ngày 24 - 7 - 2023

*V/v khởi kiện quyết định hành chính
trong lĩnh vực quản lý đất đai*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thái Duy Nhiệm;

Các Thẩm phán: Ông Phạm Đình Khánh;

Bà Vũ Thị Thu Hà.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Hải An, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Tuyền, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 24 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 290/2023/TLPT-HC ngày 05 tháng 4 năm 2023 về việc “*Khởi kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*”, do Bản án hành chính sơ thẩm số: 82/2022/HC-ST ngày 24 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội có kháng cáo của Chủ tịch UBND Thành phố H và UBND quận Đ.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 7972/2023/QĐ-PT ngày 08/7/2023 giữa các đương sự:

*** Người khởi kiện:**

1. Ông Nguyễn Đức T, sinh năm 1962, có mặt;

2. Bà Phạm Thị H, sinh năm 1974, vắng mặt;

Cùng địa chỉ: A.12A.06, chung cư H, số C K, phường M, quận H, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện: Ông Nguyễn Ngọc K, ông Lê Văn K1, ông Nguyễn Văn T1, ông Nguyễn Văn H1, đều có mặt; (theo hợp đồng ủy quyền được công chứng ngày 13/6/2023).

*** Người bị kiện:** Ủy ban nhân dân (sau đây gọi tắt là UBND) quận Đ, Thành phố Hà Nội;

Địa chỉ: Số E H, quận Đ, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trịnh Hữu T2, chức vụ: Phó chủ tịch UBND quận Đ (giấy ủy quyền số 1965/QĐ-UBND ngày 25/5/2022), có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị kiện: Ông Nghiêm Xuân H2 - Chuyên viên BQLDA đầu tư xây dựng, có mặt.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. UBND phường P, quận Đ, Thành phố Hà Nội;

Địa chỉ: *Phường P, quận Đ, Thành phố Hà Nội;*

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phùng Anh M, chức vụ: Phó chủ tịch UBND phường (giấy ủy quyền số 16/GUQ-UBND ngày 25/4/2022), vắng mặt.

2. Chủ tịch UBND quận Đ, Thành phố Hà Nội;

Địa chỉ: Số E H, quận Đ, Thành phố Hà Nội,

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trịnh Hữu T2, chức vụ : Phó Chủ tịch UBND quận Đ, có đơn xin xét xử vắng mặt.

3. Chủ tịch UBND Thành phố H;

Địa chỉ: Số A, L, phường L, quận H, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Trọng Đ, chức vụ: Phó chủ tịch UBND Thành phố H (giấy ủy quyền số 58/GUQ-UBND ngày 28/4/2023), có đơn xin xét xử vắng mặt.

4. Chị Nguyễn Ngọc Quỳnh P, vắng mặt;

5. Chị Nguyễn Ngọc Minh C, vắng mặt;

Cùng địa chỉ: A.12A.06, chung cư H, số C K, phường M, quận H, Thành phố Hà Nội.

** Người kháng cáo:* Chủ tịch UBND Thành phố H; UBND quận Đ, Thành phố Hà Nội đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo hồ sơ vụ án, bản án sơ thẩm và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Thực hiện Dự án xây dựng đường vành đai 2, đoạn V - chợ M1 - N. Ngày 27/3/2020, UBND quận Đ ban hành Quyết định số 855/QĐ-UBND ngày 27/3/2020 (sau đây gọi tắt là Quyết định 885) về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất của hộ gia đình ông (bà): Nguyễn Đức T, Phạm Thị H; ngày 14/7/2020 ban hành Quyết định số 2102/QĐ-UBND (sau đây gọi tắt là Quyết định số 2102) về việc Phê duyệt điều chỉnh bổ sung phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư tại Quyết định số 855/QĐ-UBND ngày 27/3/2020; ngày 12/6/2020 ban hành Quyết định 1673/QĐ-UBND (sau đây gọi tắt là Quyết định 1673). Không đồng ý với việc áp giá đất để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất đối với các quyết định nêu trên, ông Nguyễn Đức

T và bà Phạm Thị H đã khởi kiện yêu cầu hủy quyết định 855, Quyết định 2102; đồng thời yêu cầu UBND quận Đ ban hành Quyết định phê duyệt phương án bồi thường theo giá đất mới cho gia đình ông bà theo Quyết định 30/2019/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND thành phố H.

Quá trình giải quyết vụ án, người khởi kiện trình bày:

- UBND quận Đ áp giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường không phải giá đất tại thời điểm quyết định thu hồi đất như pháp luật quy định mà lại căn cứ vào giá đất tại Quyết định số 5151/QĐ-UBND ngày 26/9/2018 của UBND Thành phố H để bồi thường cho gia đình ông bà. Trong khi đó, Quyết định số 5151/QĐ-UBND được ban hành trước thời điểm thu hồi đất và phê duyệt phương án bồi thường.

- UBND quận Đ sử dụng văn bản quy phạm pháp luật đã hết hiệu lực làm căn cứ xác định giá đất bồi thường cho gia đình ông bà là trái quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Cụ thể: Quyết định 96/2014/QĐ-UBND ngày 29/12/2014 chỉ có hiệu lực thi hành trong khoảng thời gian từ 01/01/2015 đến 31/12/2019. Do đó, ngày 27/3/2020 thời điểm ban hành Quyết định thu hồi đất và phê duyệt phương án bồi thường thì Quyết định 96/2014/QĐ-UBND đã hết hiệu lực và được thay thế bằng Quyết định 30/2019/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 “Về việc ban hành quy định và bảng giá các loại đất trên địa bàn Thành phố Hà Nội áp dụng từ 01/01/2020 đến 31/12/2024” và Quyết định số 5151/2018/QĐ-UBND cũng không còn giá trị pháp lý nên không được áp dụng làm căn cứ bồi thường từ sau ngày 31/12/2019 trở đi.

- UBND quận Đ đã vi phạm pháp luật về việc xác định lại giá đất để tính tiền bồi thường. UBND quận Đ căn cứ Quyết định 5151/2018/QĐ-UBND ngày 26/9/2018 để phê duyệt giá đất bồi thường cách trước ngày ban hành quyết định thu hồi đất của ông bà hơn 18 tháng là trái qui định pháp luật.

- UBND quận Đ ban hành Quyết định phê duyệt phương án bồi thường chậm nhưng không xử lý thỏa đáng theo qui định. Theo qui định pháp luật việc chậm bồi thường do lỗi của cơ quan có thẩm quyền thì Nhà nước phải bồi thường theo giá đất tại thời điểm trả tiền bồi thường. Việc chậm ban hành quyết định thay thế Quyết định 5151/2018/QĐ-UBND để làm căn cứ xác định giá đất là lỗi của UBND Thành phố H và UBND quận Đ.

Người bị kiện là UBND quận Đ trình bày:

Về trình tự thủ tục và căn cứ pháp lý để UBND quận Đ ban hành quyết định thu hồi đất, phê duyệt phương án bồi thường và tái định cư thực hiện theo quy định của pháp luật. Theo quy định tại điểm đ, khoản 4 Điều 114 Luật Đất đai thì giá đất cụ thể để làm căn cứ để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất. Việc xác định giá đất cụ thể làm căn cứ tính bồi thường, hỗ trợ được thực hiện trước thời điểm thu hồi đất, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư. Việc áp dụng giá đất khi thực hiện giải phóng mặt bằng dự án thực hiện theo Quyết định số 5151/QĐ-UBND ngày 26/9/2018 của UBND Thành phố H đã hướng dẫn.

Ngày 09/06/2020, UBND Thành phố H có văn bản số 2290/UBND-KT xử lý vướng mắc về việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn Thành phố Hà Nội, trong đó UBND Thành phố chỉ đạo: Đối với trường hợp UBND cấp huyện đã ban hành quyết định thu hồi đất, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư một phần thì tiếp tục thực hiện bồi thường, hỗ trợ theo giá đất đã được phê duyệt, đảm bảo tính kế thừa và thống nhất trong cùng dự án. Đến thời điểm UBND quận Đ ban hành quyết định thu hồi đất, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của hộ ông (bà) Nguyễn Đức T - Phạm Thị H, UBND Thành phố chưa ban hành quyết định nào thay thế cho Quyết định số 5151/QĐ-UBND ngày 26/9/2018.

Như vậy, UBND quận Đ đã thực hiện phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư theo quyết định giá đất cụ thể đã được UBND Thành phố phê duyệt tại Quyết định số 5151/QĐ-UBND ngày 26/9/2018 (còn hiệu lực tại thời điểm thu hồi đất), Thông báo số 299/TB-VP ngày 09/9/2019 và Thông báo số 136/TB-VP ngày 04/5/2020 là đúng quy định và đúng với chỉ đạo của UBND thành phố tại Văn bản số 2290/UBND-KT ngày 09/6/2020. Theo đó, diện tích sử dụng có giấy tờ của gia đình ông T, bà H là 59.5m² (Theo GCNQSD đất số AG 548140) được bồi thường 100% đơn giá đất cụ thể tại Quyết định 5151 và Thông báo số 299/TB-CP là đúng thẩm quyền, đúng quy định và đúng chỉ đạo của UBND Thành phố H tại Văn bản 2290/UBND-KT.

Về bồi thường, hỗ trợ tài sản trên đất thực hiện theo Thông báo số 136/TB-VP của UBND Thành phố H. Việc bố trí tái định cư thực hiện theo quy định tại Quyết định số 10/2017 của UBND Thành phố H.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là Chủ tịch UBND Thành phố H có quan điểm:

Giữ nguyên quan điểm về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Đức T tại Quyết định số 1863/QĐ-UBND ngày 23/4/2021 của Chủ tịch UBND thành phố.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là UBND phường P, quận Đ trình bày:

Ông Nguyễn Đức T và bà Phạm Thị H được UBND quận Đ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 12/01/2007, mã số GCN AG 548140, diện tích 59.5m². Diện tích đất bị thu hồi 59.5m². Không có nhà ở, đất ở khác trong địa bàn phường.

Theo biên bản điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm đất đai, tài sản gắn liền với đất của tổ công tác GPMB lập ngày 17/9/2018: Nhà bê tông cốt thép 4 tầng.

- Nhà ở, công trình xây dựng (không phải là nhà ở) hợp pháp (Theo qui định tại Điều 31, 32 Nghị định 43).

Tầng A, tầng 2, tum thang = 129.0 m² được cấp phép xây dựng tạm số 126/GPXD ngày 09/5/2007 của Sở xây dựng)

- Nhà ở, công trình xây dựng không hợp pháp: Diện tích còn lại tại các tầng 1,2,3,4 ngoài Giấy phép xây dựng tạm số 126/GPXD ngày 09/5/2007 của Sở xây dựng.

Việc sử dụng đất không có tranh chấp, không có văn bản xử lý, ngăn chặn của cấp có thẩm quyền.

- Số nhân, hộ khẩu của hộ gia đình bị thu hồi đất: 01 hộ gia đình - 04 nhân khẩu có hộ khẩu thường trú tại địa chỉ nơi thu hồi đất.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là chị Nguyễn Ngọc Quỳnh P và Nguyễn Ngọc Minh C có ý kiến:

Hoàn toàn nhất trí với yêu cầu khởi kiện của ông T, bà H và các ý kiến của người khởi kiện trình bày tại Tòa án.

Với nội dung trên, tại Bản án hành chính sơ thẩm số 82/2022/HC-ST ngày 24/6/2022 của Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội quyết định: Áp dụng khoản 1 Điều 3; Điều 30; Điều 32; khoản 1 Điều 158; khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 193; Điều 194; Điều 204; Điều 206; khoản 1 Điều 348 Luật Tổ tụng hành chính; Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật Đất đai; Luật Khiếu nại năm 2011; Nghị định số 75/2012/NĐ-CP ngày 03/10/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khiếu nại, Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; Nghị định 44/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 05 năm 2014 của Chính phủ qui định về giá đất; Luật Phí và Lệ phí; Nghị quyết 326/2016 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Đức T và bà Phạm Thị H.

- Hủy phần bồi thường, hỗ trợ về đất tại các Quyết định sau:

+ Quyết định số 855/QĐ-UBND ngày 27/3/2020 của UBND quận Đ về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất của hộ gia đình ông Nguyễn Đức T - bà Phạm Thị H;

+ Quyết định số 1673/QĐ-UBND ngày 12/6/2020 của UBND quận Đ về việc phê duyệt điều chỉnh bổ sung phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất của hộ gia đình ông Nguyễn Đức T - bà Phạm Thị H;

+ Quyết định số 2102/QĐ-UBND ngày 14/7/2020 về việc phê duyệt điều chỉnh bổ sung phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất của hộ gia đình ông Nguyễn Đức T - bà Phạm Thị H.

- Hủy các Quyết định giải quyết khiếu nại sau:

+ Quyết định số 2472/QĐ-UBND ngày 11/8/2020 của Chủ tịch UBND quận Đ về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Đức T (Lần đầu);

+ Quyết định số 1863/QĐ-UBND ngày 23/4/2021 của Chủ tịch UBND Thành phố H về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Đức T (Lần 2).

Buộc UBND quận Đ phải thực hiện lại việc phê duyệt Phương án bồi thường hỗ trợ về đất đối với hộ ông Nguyễn Đức T - bà Phạm Thị H theo đúng quy định pháp luật.

Ngoài ra Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 31/8/2022 và ngày 05/9/2022, Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội nhận được đơn kháng cáo của UBND quận Đ, Thành phố Hà Nội và Chủ tịch UBND Thành phố H với nội dung kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm. Tại phiên tòa phúc thẩm người kháng cáo vắng mặt nhưng giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Ông Nghiêm Xuân H2 bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho UBND và Chủ tịch UBND quận Đ trình bày: Ý kiến trình bày và khởi kiện của phía người khởi kiện là việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư phải áp dụng giá đất tại thời điểm thu hồi đất là đúng. Tuy nhiên, UBND quận Đ theo chỉ đạo của UBND Thành phố H là phải áp dụng giá đất thời điểm trước khi thu hồi đất để thống nhất với các nơi khác trong cùng dự án, nên UBND quận Đ đã áp dụng đơn giá đất theo Quyết số 96 và Quyết định số 5151 được ban hành năm 2018, đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

Phía người khởi kiện trình bày: Theo quy định của pháp luật thì việc bồi thường khi thu hồi đất phải áp giá đất tại thời điểm thu hồi để thực hiện công tác bồi thường; việc thu hồi đất của gia đình ông T được thực hiện tháng 3/2020, nhưng UBND quận Đ lại áp dụng đơn giá đất theo Quyết định 95 được ban hành năm 2014 và Quyết định 5151 được ban hành năm 2018 để làm căn cứ áp dụng giá đất để bồi thường cho gia đình ông T là trái quy định tại khoản 2 Điều 74 Luật Đất đai năm 2013; việc Tòa án cấp sơ thẩm đã chấp nhận yêu cầu khởi kiện để hủy các quyết định hành chính bị khởi kiện là có căn cứ, đúng pháp luật, nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của Chủ tịch UBND Thành phố H và UBND quận Đ, đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội phát biểu quan điểm:*

Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tuân theo đúng các quy định của pháp luật tố tụng hành chính; những người tham gia tố tụng ở giai đoạn phúc thẩm đã chấp hành đúng các quy định của Luật Tố tụng hành chính.

Về nội dung: Sau khi phân tích nội dung vụ án, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm đã chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông T, bà H là có căn cứ, nên không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện.

Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 241 Luật Tổ tụng hành chính, bác kháng cáo của UBND quận Đ và Chủ tịch UBND Thành phố H, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy:

** Về tố tụng:*

[1] Về Thẩm quyền, thời hiệu khởi kiện: Tòa án cấp sơ thẩm xác định đối tượng khởi kiện là Quyết định số 855/QĐ-UBND ngày 27/3/2020 của UBND quận Đ về phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư; Quyết định số 2102/QĐ-UBND ngày 14/7/2020 của UBND quận Đ về phê duyệt điều chỉnh bổ sung phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư tại Quyết định số 855/QĐ-UBND. Đây là các quyết định hành chính cá biệt của cơ quan hành chính Nhà nước, là đối tượng khởi kiện vụ án hành chính, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án và thẩm quyền giải quyết vụ án theo trình tự sơ thẩm là Tòa án nhân dân cấp tỉnh. Ngày 23/4/2021 Chủ tịch UBND Thành phố H ban hành Quyết định số 1863/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại lần hai đối với ông Nguyễn Đức T; ngày 12/7/2021 ông Nguyễn Đức T và bà Phạm Thị H có đơn khởi kiện vụ án hành chính là đang trong thời hạn một năm, nên đang trong thời hiệu khởi kiện. Do đó, Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội đã thụ lý, giải quyết theo trình tự sơ thẩm là đúng quy định tại khoản 1 Điều 30; khoản 4 Điều 32; Điều 116 Luật Tổ tụng hành chính. Ngoài các quyết định hành chính bị khởi kiện nêu trên thì mặc dù người khởi kiện không yêu cầu xem xét, giải quyết đối với Quyết định số 848/QĐ-UBND ngày 27/3/2020 của UBND quận Đ về việc thu hồi đất; Quyết định số 1673/QĐ-UBND ngày 12/6/2020 của UBND quận Đ về việc phê duyệt điều chỉnh bổ sung phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư; Quyết định số 2472/QĐ-UBND ngày 11/8/2020 của Chủ tịch UBND quận Đ về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Đức T (Lần đầu); Quyết định số 1863/QĐ-UBND ngày 23/4/2021 của Chủ tịch UBND Thành phố H về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Đức T (Lần 2); nhưng đây là những quyết định hành chính liên quan, nên Tòa án cấp sơ thẩm vẫn xem xét tính hợp pháp, tính có căn cứ của quyết định hành chính có liên quan là đúng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 193 Luật Tổ tụng hành chính.

[2] Xác định tư cách người tham gia tố tụng trong vụ án và sự có mặt của các đương sự tại phiên tòa: Tòa án cấp sơ thẩm xác định tư cách người khởi kiện, người bị kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm, đại diện theo ủy quyền của người bị kiện vắng mặt nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt; một số người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt nhưng đã có người đại diện theo ủy quyền có mặt, hoặc đã được tổng đạt văn bản tố tụng hợp lệ, hoặc có đơn xin xét xử vắng

mặt. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt là đúng với quy định tại khoản 2 Điều 158; khoản 4 Điều 225 Luật Tổ tụng hành chính.

** Về nội dung:* Xét kháng cáo của Chủ tịch UBND Thành phố H và UBND quận Đ, Thành phố Hà Nội, thấy:

[3] Xem xét về trình tự, thủ tục, thẩm quyền ban hành Quyết định số 848/QĐ-UBND về việc thu hồi đất; Quyết định 855/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ tái định cư; Quyết định số 1673/QĐ-UBND về phê duyệt điều chỉnh bổ sung phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, thấy: Dự án xây dựng tuyến đường bộ trên cao dọc đường vành đai 2 đoạn từ cầu V đến N, kết hợp với mở rộng theo quy hoạch phân đi bằng đoạn từ V đến N theo hình thức BT trên địa bàn quận Đ là dự án thuộc trường hợp thu hồi đất theo khoản 2 Điều 62 Luật Đất đai.

- Ngày 27/8/2013, UBND Thành phố H phê duyệt Dự án: Xây dựng tuyến đường bộ trên cao dọc đường Vành đai 2 đoạn từ cầu V đến N theo hình thức hợp đồng BT.

- Ngày 06/3/2017, UBND Thành phố H ban hành Quyết định số 1537/QĐ-UBND về việc phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi Dự án xây dựng tuyến đường bộ trên cao dọc đường Vành đai 2 đoạn từ cầu V đến N, kết hợp mở rộng theo quy hoạch phân đi bằng từ V đến N hình thức BT.

- Ngày 06/3/2020, UBND Thành phố H ban hành Quyết định số 674/QĐ-UBND về việc phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2020 của UBND quận Đ.

- Ngày 07/8/2018, UBND quận Đ ban hành Thông báo về việc thu hồi đất để thực hiện Dự án xây dựng tuyến đường bộ trên cao dọc đường Vành đai 2 đoạn từ cầu V đến N, kết hợp mở rộng theo quy hoạch phân đi bằng đoạn từ V đến N theo hình thức BT. Thông báo thu hồi đất được gửi đến ông T, bà H có đất bị thu hồi.

- Ngày 17/9/2018, HĐBT, HT và TĐC quận Đ đã phối hợp với UBND phường P tiến hành điều tra, khảo sát, đo đạc xác định diện tích đất, thống kê nhà ở, tài sản khác gắn liền với đất để lập phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư tại thửa đất nhà ông T, bà H.

- Ngày 11/9/2019, UBND phường P ban hành Giấy xác nhận V/v sử dụng đất và các tài sản gắn liền với đất bị thu hồi, số nhân hộ khẩu trực tiếp đang ở trên đất bị thu hồi.

Căn cứ các quyết định trên, sau khi thực hiện các bước trình tự theo quy định của pháp luật; ngày 27/3/2020 UBND quận Đ ban hành Quyết định số 848/QĐ-UBND về việc thu hồi đất; Quyết định số 855/QĐ-UBND về phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư; ngày 12/6/2020 UBND quận Đ ban hành Quyết định số 1673/QĐ-UBND về việc phê duyệt điều chỉnh bổ sung phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với hộ gia đình ông T, bà H; ngày 14/7/2020 UBND quận Đ ban hành Quyết định số 2102/QĐ-UBND về phê duyệt

điều chỉnh bổ sung phương án bồi thường là đúng trình tự thủ tục đúng thẩm quyền.

[4] Về nguồn gốc sử dụng đất: Ngày 12/01/2007, UBND quận Đ GCNQSD đất cho ông Nguyễn Đức T và bà Phạm Thị H đối với thửa đất số 103a, tờ bản đồ số 5H-I-11 tại địa chỉ số C, đường T, phường P, quận Đ, Thành phố Hà Nội, diện tích 59,5m², mục đích sử dụng đất ở đô thị, thời hạn sử dụng: Lâu dài. Tài sản trên đất là nhà bê tông 03 tầng, 1 tum, tường xây gạch, mái đổ bê tông cốt thép. UBND quận Đ ban hành Quyết định thu hồi 59,5m² đất và lập phương án bồi thường 59,5m² đất cho ông T bà H là đúng với quy định tại khoản 2 Điều 12 Nghị định 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ.

[5] Đối với Quyết định số 855 về phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư và Quyết định số 2102 về phê duyệt điều chỉnh bổ sung phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, thấy: Ngày 27/3/2020 UBND quận Đ ban hành Quyết định số 848/QĐ-UBND về việc thu hồi đất của gia đình ông Nguyễn Đức T và bà Phạm Thị H; Theo quy định tại khoản 2 Điều 74 Luật Đất đai 2013: *“Việc bồi thường được thực hiện bằng việc giao đất có cùng mục đích sử dụng với loại đất thu hồi, nếu không có đất để bồi thường thì được bồi thường bằng tiền theo giá đất cụ thể của loại đất thu hồi do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định tại thời điểm quyết định thu hồi đất”*. Ngày 31/12/2019, UBND Thành phố H đã ban hành Quyết định số 30/QĐ-UBND về việc ban hành quy định và Bảng giá các loại đất trên địa bàn Thành phố Hà Nội áp dụng từ ngày 01/01/2020 đến ngày 31/12/2024. Như vậy, đáng lẽ ra trước khi ban hành Quyết định thu hồi đất và phê duyệt phương án bồi thường thì UBND quận Đ phải trình xin UBND Thành phố H ban hành giá đất cụ thể để áp dụng từ năm 2020 cho Dự án theo quy định về bảng giá đất có hiệu lực tại thời điểm thu hồi đất và phê duyệt phương án bồi thường. Tuy nhiên, khi UBND Thành phố H chưa ban hành về bảng giá đất cụ thể, thì ngày 27/3/2020 UBND quận Đ ban hành Quyết định thu hồi đất và phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư vẫn áp dụng giá đất theo Quyết định 96/2014/QĐ-UBND và Quyết định 5151/QĐ-UBND ngày 26/9/2018 của UBND thành phố về giá đất cụ thể để tính bồi thường, hỗ trợ và tái định cư là không đúng quy định của pháp luật. Hơn nữa, tại Công văn số 2290/UBND-KT ngày 09/6/2020 của UBND Thành phố H cũng đã quy định: Trong trường hợp phê duyệt giá đất làm căn cứ bồi thường, hỗ trợ tái định cư đã quá 12 tháng kể từ khi ban hành nhưng UBND cấp huyện chưa ban hành quyết định thu hồi đất, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư thì UBND cấp huyện tổ chức khảo sát kỹ và đánh giá biến động giá đất trên thị trường khu vực, nếu có biến động thì UBND cấp huyện đề xuất xác định lại giá đất làm căn cứ tính bồi thường, hỗ trợ và tái định cư theo quy định; tính đến thời điểm quyết định phê duyệt phương án bồi thường hỗ trợ tái định cư cho gia đình ông T, bà H là sau gần 20 tháng so với Quyết định 5151/2018 nhưng UBND quận Đ vẫn áp dụng theo Bảng giá đất của Quyết định 96/2014 và Quyết định 5151/QĐ-UBND để làm căn cứ bồi thường là trái quy định, làm ảnh hưởng đến quyền lợi ích hợp pháp của người khởi kiện.

[6] Đối với Quyết định số 2472/QĐ-UBND ngày 11/8/2020 của Chủ tịch UBND quận Đ về việc giải quyết khiếu nại (lần đầu) và Quyết định số 1863/QĐ-UBND ngày 23/4/2021 của Chủ tịch UBND Thành phố H về giải quyết khiếu nại (lần hai), thấy: Mặc dù về trình tự, thủ tục, thẩm quyền của hai quyết định nêu trên được thực hiện đúng quy định của Luật Đất đai năm 2013; Luật khiếu nại năm 2011. Tuy nhiên, về nội dung như đã phân tích ở trên thì việc UBND quận Đ đã không áp dụng giá đất cụ thể tại thời điểm quyết định thu hồi đất theo Quyết định 30/QĐ-UBND để xác định làm căn cứ áp dụng chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với hộ gia đình ông Nguyễn Đức T là không đúng quy định, nhưng Quyết định 2472 và Quyết định 1863 không chấp nhận nội dung khiếu nại của ông T, giữ nguyên các quyết định của UBND quận Đ về phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi thu hồi đất đối với hộ gia đình ông T là xâm phạm đến quyền lợi ích hợp pháp của hộ gia đình ông T, nên Tòa án cấp sơ thẩm đã hủy cả hai quyết định nêu trên là có căn cứ.

Tổng hợp các phân tích trên thấy rằng, quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng quy định của pháp luật, đã giải quyết vụ án đảm bảo đúng, đầy đủ quyền lợi hợp pháp của các bên đương sự, Chủ tịch UBND Thành phố H và UBND quận Đ, Thành phố Hà Nội kháng cáo nhưng không có thêm tài liệu gì mới làm căn cứ, nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của phía người bị kiện và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội đề nghị bác kháng cáo, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm là có căn cứ.

[7] Về án phí: Yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận, nên người kháng cáo phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015.

1. Bác kháng cáo của Chủ tịch UBND Thành phố H và UBND quận Đ, Thành phố Hà Nội; giữ nguyên các quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 82/2022/HC-ST ngày 24/6/2022 của Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội.

2. Về án phí: Chủ tịch UBND Thành phố H và UBND quận Đ, Thành phố Hà Nội mỗi đương sự phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính phúc thẩm, nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp tại các Biên lai thu tiền số 0001179 ngày 21/11/2022 và số 0001144 ngày 18/10/2022 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hà Nội, xác nhận Chủ tịch UBND Thành phố H và UBND quận Đ, Thành phố Hà Nội đã nộp đủ án phí phúc thẩm.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- TAND Thành phố Hà Nội;
- Cục THADS Thành phố Hà Nội;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu hồ sơ (2b), phòng HCTP (2b);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Thái Duy Nhiệm

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
CÁC THẨM PHÁN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Đình Khánh Vũ Thị Thu Hà Thái Duy Nhiệm

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào ngày 24 tháng 7 năm 2023; tại phòng nghị án số 11, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Thái Duy Nhiệm;

Các Thẩm phán: Ông Phạm Đình Khánh;

Bà Vũ Thị Thu Hà.

Tiến hành nghị án vụ án hành chính thụ lý số: 290/2023/TLPT-HC ngày 05 tháng 4 năm 2023 về “*Khởi kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*”, giữa:

** Người khởi kiện:*

1. Ông Nguyễn Đức Thành, sinh năm 1962;
2. Bà Phạm Thị Hoa, sinh năm 1974;

Cùng địa chỉ: A.12A.06, chung cư Hinode, số 344 Kim Ngưu, phường Minh Khai, quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện: Ông Nguyễn Ngọc Kỳ, ông Lê Văn Khánh, ông Nguyễn Văn Tú, ông Nguyễn Văn Hải; (theo hợp đồng ủy quyền được công chứng ngày 13/6/2023).

** Người bị kiện:* Ủy ban nhân dân (sau đây gọi tắt là UBND) quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội;

Địa chỉ: Số 59 Hoàng Cầu, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trịnh Hữu Tuấn, chức vụ: Phó chủ tịch UBND quận Đống Đa (giấy ủy quyền số 1965/QĐ-UBND ngày 25/5/2022).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị kiện: Ông Nghiêm Xuân Hải - Chuyên viên BQLDA đầu tư xây dựng.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. UBND phường Phương Mai, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội;

Địa chỉ: Phường Phương Mai, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phùng Anh Minh, chức vụ: Phó chủ tịch UBND phường (giấy ủy quyền số 16/GUQ-UBND ngày 25/4/2022).

2. Chủ tịch UBND quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội;

Địa chỉ: Số 59 Hoàng Cầu, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội,

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trịnh Hữu Tuấn, chức vụ : Phó Chủ tịch UBND quận Đống Đa.

3. Chủ tịch UBND Thành phố Hà Nội;

Địa chỉ: Số 12, Lê Lai, phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Trọng Đông, chức vụ: Phó chủ

tịch UBND Thành phố Hà Nội (giấy ủy quyền số 58/GUQ-UBND ngày 28/4/2023).

4. Chị Nguyễn Ngọc Quỳnh Phương;

5. Chị Nguyễn Ngọc Minh Châu;

Cùng địa chỉ: A.12A.06, chung cư Hinode, số 344 Kim Ngưu, phường Minh Khai, quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH

CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính năm 2015.

1. Bác kháng cáo của Chủ tịch UBND Thành phố Hà Nội và UBND quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội; giữ nguyên các quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 82/2022/HC-ST ngày 24/6/2022 của Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội.

2. Về án phí: Chủ tịch UBND Thành phố Hà Nội và UBND quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội mỗi đương sự phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính phúc thẩm, nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp tại các Biên lai thu tiền số 0001179 ngày 21/11/2022 và số 0001144 ngày 18/10/2022 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hà Nội, xác nhận Chủ tịch UBND Thành phố Hà Nội và UBND quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội đã nộp đủ án phí phúc thẩm.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Kết quả biểu quyết: 3/3 đồng ý;

Việc nghị án kết thúc cùng ngày. Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây./.

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Đình Khánh

Vũ Thị Thu Hà

Thái Duy Nhiệm